

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2017/HNGĐ-ST

Ngày 25-7-2017

"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Luật.

Bà Lê Thị Lan Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 109/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1985 - (có mặt);

ĐKHKT: Thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Địa chỉ hiện nay: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Vương Thế A, sinh năm 1984 - (vắng mặt);

ĐKHKT: Thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

3. Người làm chứng:

- Ông Vương Đình N, sinh năm 1950 - (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

- Ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1952 - (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 6 năm 2017 cùng bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vương Thế A kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương vào ngày 11/3/2008 (Giấy đăng ký số 10 quyển số 01/2008). Sau khi cưới anh chị sống chung cùng gia đình chồng, sau đó vợ chồng đều đi lao động tại Đài Loan - Trung Quốc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do khi anh chị đi lao động tại nước ngoài, vợ chồng bất đồng về việc làm ăn kinh tế, anh Thế A lại chơi bời, ngoại tình, chị đã cho anh cơ hội để sửa chữa, nhưng anh vẫn không thay đổi, nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Khi về nước, chị đã về nhà bố mẹ đẻ mà không về sống chung cùng anh. Vợ chồng sống ly thân hơn 01 năm nay và không còn quan tâm và có trách nhiệm với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên xin ly hôn anh Thế A.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Vương Tố L, sinh ngày 20/11/2008, hiện chị đang nuôi cháu. Nếu ly hôn, chị đề nghị tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Thế A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 15 tháng 6 năm 2017 và biên bản hòa giải ngày 23/6/2017 bị đơn Vương Thế A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị C trình bày là đúng. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do khi vợ chồng lao động ở nước ngoài, chị C coi thường anh, nên anh chán nản có chơi bời và ngoại tình. Anh đã về nước trước, còn chị C về nước sau nhưng về nhà bố mẹ chị C sống chứ không về sống cùng anh. Anh nhiều lần tìm chị về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị không chấp nhận. Vợ chồng không quan tâm và không trách nhiệm với nhau hơn 01 năm nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị C xin ly hôn, anh không đồng ý. Nếu chị C vẫn cương quyết xin ly hôn, thì đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vương Tố L, sinh ngày 20/11/2008 hiện cháu ở với mẹ. Anh đồng ý để chị C tiếp tục nuôi con, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh Vương Thế A không yêu cầu Tòa giải quyết.

Lời khai của những người làm chứng:

Ông Vương Đình N (bố anh Thế A) trình bày: Sau khi kết hôn, anh Thế A và chị C sống chung cùng gia đình ông được vài tháng thì anh chị ăn riêng, sau đó cùng đi lao động ở Đài Loan. Nguyên nhân anh chị mâu thuẫn là do trong thời gian anh chị lao động ở nước ngoài, anh Thế A có chơi bời và ngoại tình. Năm 2016 anh, chị về nước, nhưng chị C về nhà bố mẹ đẻ sống chứ không sống chung cùng chồng. Anh Thế A và gia đình ông cũng đã nhiều lần đến tìm chị về để anh, chị đoàn tụ, nhưng chị C không về. Nay gia đình ông cũng mong muốn anh chị đoàn tụ, nếu Chị C vẫn xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Vợ chồng anh Thế A đã có 01 con chung là Vương Tố L, sinh ngày 20/11/2008 hiện cháu ở với chị C.

Ông Nguyễn Đình B (bố chị C) trình bày: Nguyên nhân vợ chồng chị C mâu thuẫn là do chị C luôn muốn vun vén chăm lo cho gia đình, còn anh Thế A không chịu làm ăn. Khi anh chị đi lao động ở nước ngoài, anh Thế A lại chơi bời và ngoại tình nên vợ chồng mâu thuẫn. Sau khi về nước, anh chị không sống cùng nhau. Gia đình ông nhiều lần khuyên cả hai anh chị về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết cho chị C ly hôn anh Thế A. Vợ chồng anh Thế A đã có 01 con chung là Vương Tố L, sinh ngày 20/11/2008 hiện cháu ở với chị C.

Cháu Vương Tố L, sinh ngày 20/11/2008 có nguyện vọng xin ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng các bước, các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người làm chứng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa là không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh Thế A là đúng pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm c khoản 2 Điều 227; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về nuôi con chung, chấp nhận sự thỏa thuận của chị C và anh Thế A, giao cho chị C tiếp tục nuôi con chung là Vương Tố L, sinh ngày 20/11/2008, anh Thế A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản,

nguyên, bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Vương Thế A đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 227 BLTTDS Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh Thế A.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị C và anh Vương Thế A kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn của luật hôn nhân và gia đình nên xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng về quan điểm và cách sống, anh thường xuyên chơi bời và có quan hệ với người phụ nữ khác, nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Từ năm 2016 đến nay, anh chị đã ly thân và không có trách nhiệm với nhau. Mặc dù anh cũng như gia đình anh đã nhiều lần tìm chị về chung sống cùng anh, nhưng chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên không về. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh và chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, có kéo dài thời gian cũng không đem lại hạnh phúc cho hai bên. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị C.

[2] *Về quan hệ con chung:* Anh Vương Thế A và chị Nguyễn Thị C có 01 con chung là Vương Tố L, sinh ngày 20/11/2008. Căn cứ Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận sự thỏa thuận của anh Thế A và chị C, giao cháu Linh cho chị C tiếp tục nuôi con, anh Vương Thế A không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị C không yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung, công sức:* Anh Vương Thế A và chị Nguyễn Thị C đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị C xin ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, điểm c khoản 2 Điều 227; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị C ly hôn anh Vương Thế A.

2. *Về quan hệ con chung*: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị C và anh Vương Thế A, giao cho chị C tiếp tục nuôi con là Vương Tố L, sinh ngày 20/11/2008 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, anh Vương Thế A không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm dân sự được đối trừ với 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại biên lai số AB/2014/0000063 ngày 15/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách. Chị C đã nộp đủ.

Chị Nguyễn Thị C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Thế A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Nam Sách;
- Chi cục THA dân sự huyện NS;
- UBND xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hà Thị Liên